

Bản án số: **45/2026/HS-ST**

Ngày 26-02-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ánh Minh**

Ông Nguyễn Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**; giới tính: nam; sinh ngày 09/9/1984, tại xã C, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: khối phố Tam C, xã C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ sơn nước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đặng Văn C (sinh năm 1963, đã chết) và bà Đặng Thị Đ (sinh năm 1962); bị cáo có vợ tên Dương Thị Kim Y, sinh năm 1987 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2025, chuyển tạm giam ngày 06/8/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Đà Nẵng. ***Có mặt.***

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1982; trú tại: thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng. ***Vắng mặt.***

2. Ông **Dương Tấn Q**, sinh năm 1991; trú tại: thôn L, xã C, thành phố Đà Nẵng. ***Vắng mặt.***

3. Ông **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1986; trú tại: Số 150 D, phường Q, thành phố Đà Nẵng. ***Vắng mặt.***

4. Bà **Trần Thị Việt H**, sinh năm 1986; trú tại: Số 30 Đ, phường B, thành phố Đà Nẵng.

5. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1989; trú tại: Thôn 01, xã P, thành phố Đà Nẵng. ***Vắng mặt.***

6. Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1981; trú tại: thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng. ***Vắng mặt.***

7. Ông **Phạm Quốc C**, sinh năm 2000; trú tại: Khối phố 5, phường T thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 26/7/2025, sau khi cùng nhau ăn uống tại quán K tại đường B, phường B, thành phố Đà Nẵng thì Đặng Văn T cùng với Huỳnh Văn L (*sinh năm 1982, trú thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng*) và Dương Tấn Q (*sinh năm 1991, trú thôn M, xã C, thành phố Đà Nẵng*) rủ nhau đến quán Festival Clup do ông Nguyễn Đình L (*sinh năm 1986, trú thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng đứng tên đăng ký hộ kinh doanh*) và bà Trần Thị Việt H (*sinh năm 1986, trú khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng quản lý*) tại địa chỉ Lô 11-12, đường N, khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục uống bia và nghe nhạc.

Do quen biết với Nguyễn Văn P (*sinh năm 1989, trú thôn I, xã P, thành phố Đà Nẵng*) làm quản lý nhân viên phục vụ tại quán Festival Clup nên T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0984.346.364 gọi vào số điện thoại 0346.561.050 cho P để đặt bàn. P đồng ý sắp xếp cho T bàn Vip 14.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 92L1-175.26, hiệu Taurus, màu đen (*do chị dâu của T là bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1981, trú thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng đứng tên đăng ký sở hữu*) còn L và Q đón xe taxi rồi cùng tới quán Festival Clup và được nhân viên hướng dẫn đến bàn Vip 14. Cả ba ngồi uống bia và nghe nhạc được khoảng 30 phút thì T ra ngoài để nghe điện thoại của vợ gọi đến. Tại đây, T gặp Phạm Quốc C (*sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã P, thành phố Đà Nẵng*). C hỏi T “*có lấy đồ không*” rồi đưa cho T 01 gói bằng giấy màu trắng bên trong có 01 viên nén, dạng hình tròn màu hồng và chất bột màu trắng. T mở ra coi, biết đó là ma túy kẹo và Katemine nên hỏi C giá bán ma túy kẹo và Ketamine. C báo giá 900.000 đồng, gồm 400.000 đồng ma túy kẹo và 500.000 đồng ma túy Katemine. T đồng ý và đưa tiền mặt cho C rồi cầm lấy gói giấy có ma túy đem vào bàn Vip 14 mục đích để sử dụng cùng với L và Q.

Khi vào bàn, T bỏ gói giấy có chứa ma túy lên bàn và dùng tay bẻ viên ma túy kẹo ra thành nhiều mảnh rồi lấy một ít ma túy kẹo bỏ vào miệng và dùng bia để uống. Q và L thấy có ma túy trên bàn nên cũng lấy ma túy kẹo sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy kẹo, T tiếp tục dùng tay chấm vào ma túy Katemine rồi đưa lên mũi để hít. Q và L cũng làm tương tự. Cả ba sử dụng hết số ma túy trên bàn thì tiếp tục ngồi nghe nhạc đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/7/2025 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản.

Quá trình làm việc, lực lượng Công an đã T hành test nhanh ma túy bằng que thử đối với mẫu nước tiểu thu giữ Đặng Văn T, Huỳnh Văn L và Dương Tấn Q tại hiện trường, kết quả đều dương tính với Methamphetamine (ma túy đá), MDMA (thuốc lắc) và Ketamine. Cùng ngày, lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong đối với mẫu nước tiểu của Đặng Văn T, Huỳnh Văn L và Dương Tấn Q để phục vụ công tác giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 630/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: trong 02 mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) thu giữ của Huỳnh Văn L (ký hiệu A1) và của Dương Tấn Q (ký hiệu A2) vào ngày 27/7/2025 được niêm phong gửi đi giám định đều tìm thấy các chất Norketamine và Dehydronorketamine là các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine.

Trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) thu giữ của Đặng Văn T (ký hiệu A3) vào ngày 27/7/2025 được niêm phong gửi đi giám định tìm thấy chất HMMA là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy MDMA (thuốc lắc) và các chất Norketamine và Dehydronorketamine là các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSKV5 ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy: 03 chai nhựa có chứa nước tiểu của Đặng Văn T, Huỳnh Văn L và Dương Tấn Q sau khi thu giữ, niêm phong gửi đi giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đóng gói, niêm phong và hoàn lại toàn bộ các bao gói và chai lọ đựng mẫu vật sau giám định.

- + Trả lại cho Đặng Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI1: 355348089831899, có gắn thẻ sim số 0984.346.364.

- + Trả lại cho Huỳnh Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A72, màu vàng, số IMEI1: 357843230589733, IMEI2: 353544690589733, có gắn thẻ sim số 0337.900.109 .

- + Trả lại cho Dương Tấn Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, số IMEI1: 352841113166848, IMEI2: 352841113188214, có gắn thẻ sim số 0961.234.121.

- Về các nội dung khác liên quan: Đề nghị giải quyết theo nội dung cáo trạng đã đề cập.

Bị cáo Đặng Văn T không tranh luận, nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, những người này đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai và xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 27/7/2025, tại quán Festival Club thuộc lô 11-12 đường N, khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Đặng Văn T đã có hành vi cung cấp ma túy kẹo (MDMA) và ma túy Katemine cho Dương Tấn Q và Huỳnh Văn L sử dụng. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Dương Tấn Q và Huỳnh Văn L đều dương tính với ma túy loại Ketamine, Đặng Văn T dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA. Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, thấy rằng: Methamphetamine và Katemine nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ quy định và được Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển và sử dụng dưới mọi hình thức. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức rõ được tác hại của ma túy và sự trừng phạt của pháp luật nhưng bị cáo vẫn chủ động cung cấp các chất ma túy cho các đối tượng Dương Tấn Q và Huỳnh Văn L sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhất định mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (*đã được chính quyền địa phương xác nhận*) và có ông ngoại ruột Đặng T được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen đã góp công góp sức trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 92L1-175.26, hiệu Taurus, màu đen mà bị cáo Đặng Văn T dùng làm phương tiện đi đến quán Festival Clup. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do chị dâu của T là bà Trần Thị Kim L đứng tên đăng ký sở hữu. Do T không có phương tiện đi làm nên bà L cho T mượn chiếc xe mô tô trên. Vào ngày 26/7/2025, bà L không biết T sử dụng xe mô tô trên đến quán Festival Clup để uống bia, nghe nhạc và sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu bà Trần Thị Kim L là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI1: 355348089831899, có gắn thẻ sim số 0984.346.364 của Đặng Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A72, màu vàng, số IMEI1: 357843230589733, IMEI2: 353544690589733, có gắn thẻ sim số 0337.900.109 của Huỳnh Văn L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, số IMEI1: 352841113166848, IMEI2: 352841113188214, có gắn thẻ sim số 0961.234.121 của Dương Tấn Q: Qua kiểm tra các điện thoại trên, không phát hiện nội dung liên quan đến tội phạm và vi phạm pháp luật khác nên cần trả lại cho các chủ sở hữu là Đặng Văn T, Huỳnh Văn L và Dương Tấn Q theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 03 chai nhựa có chứa nước tiểu của Đặng Văn T, Huỳnh Văn L và Dương Tấn Q sau khi thu giữ, niêm phong gửi đi giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đóng gói, niêm phong và hoàn lại toàn bộ các bao gói và chai lọ đựng mẫu vật sau giám định (03 chiếc chai nhựa và túi ni lông niêm phong mẫu vật gửi giám định) trong túi niêm mã số NS2 2005517, bên ngoài có chữ ký của Lê Hoàng V và Nguyễn Văn C: xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với Dương Tấn Q và Huỳnh Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Tấn Q và Huỳnh Văn L theo quy định là phù hợp.

- Đối với Phạm Quốc C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn T. Quá trình điều tra xác định, vào ngày 16/7/2025, tại quán Festival Clup, C ngoài bán ma túy cho T thì còn bán ma túy cho một số người khác. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan để xử lý đối với Phạm Quốc C trong vụ án khác theo Quyết định số D1647/QĐ-CSMT ngày 24/11/2025. Việc tách hành vi của Phạm Quốc C để nhập vào giải quyết trong vụ án khác là phù hợp. Do đó không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nêu trên của Phạm Quốc C trong vụ án này.

- Đối với chủ quán Festival Club ông Nguyễn Đình L, quản lý bà Trần Thị Việt H, ông Nguyễn Văn P có hành vi để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong quán Festival Club. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông L, bà H, ông P biết hoặc cho phép Đặng Văn T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực quản lý của mình. Các nhân viên đều khai không biết hoặc tham gia vào việc cung cấp địa điểm, phương tiện hay tạo điều kiện cho Đặng Văn T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông L, bà H, ông P và các nhân viên của quán. Hành vi để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong quán do mình quản lý có dấu hiệu vi phạm hành chính và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục xem xét, xử lý trong các vụ án khác đã được khởi tố cùng địa điểm là phù hợp nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với Trần Thị Kim L (sinh năm 1981; nơi thường trú: thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng là chị dâu của Đặng Văn T) là chủ đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 92L1-175.26, nhãn hiệu Taurus, màu đen. Do T không có phương tiện để đi làm nên bà L cho Đặng Văn T mượn chiếc xe mô tô trên, vào ngày 26/7/2025 bà L không biết T sử dụng xe mô tô trên đến quán Festival Club để uống bia, nghe nhạc và sử dụng ma túy. Vì vậy, không đề cập xử lý đối bà L trong vụ án này là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T 08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 28/7/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 03 chai nhựa có chứa nước tiểu của Đặng Văn T, Huỳnh Văn L và Dương Tấn Q sau khi thu giữ, niêm phong gửi đi giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đóng gói, niêm phong và hoàn lại toàn bộ các bao gói và chai lọ đựng mẫu vật sau giám định (03 chiếc chai nhựa và túi ni lông niêm phong mẫu vật gửi giám định) trong túi niêm mã số NS2 2005517, bên ngoài có chữ ký của Lê Hoàng V và Nguyễn Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI1: 355348089831899, có gắn thẻ sim số 0984.346.364.

- Trả lại cho Huỳnh Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A72, màu vàng, số IMEI1: 357843230589733, IMEI2: 353544690589733, có gắn thẻ sim số 0337.900.109.

- Trả lại cho Dương Tấn Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, số IMEI1: 352841113166848, IMEI2: 352841113188214, có gắn thẻ sim số 0961.234.121.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đà Nẵng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 30 tháng 12 năm 2025).

3. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/02/2026). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ để Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Phòng HS nghiệp vụ Công An TP Đà Nẵng;
- Phòng V06 Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Liên

